

Bản án số: 71/2019/HS-ST

Ngày: 06-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH - TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Bùi Tấn Khoa.

+ Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Tàn Đình Thống – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Trương Văn N (Tên gọi khác: CT), sinh năm 1987 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn HT, xã TH, huyện BB, Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị T1, sinh năm 1979 và có 02 người con sinh năm 2015 và năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân của bị cáo: Ngày 20/5/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 10 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 21/5/2012, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt ngày 20/5/2019 và bị tạm giam vào ngày 27/5/2019, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Trần Thị P, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn Hồng Lâm, xã TH, huyện BB, Bình Thuận. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Trần Minh T2, sinh năm 1993; (Có mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1994; (Vắng mặt)

+ Chị Lê Thị B, sinh năm 1989; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua người con trai tên Nguyễn Trần Minh T2, bà Trần Thị P biết mặt Trương Văn N do N có chộc ghẹo đòi làm chồng nhỏ của bà P vào tháng 5/2019, trước khi có hành vi xâm hại tình dục đối với bà Trần Thị P.

Vào lúc 13 giờ, ngày 20/5/2019, trên đường đi nhậu về, ngang qua vườn thanh long của bà Trần Thị P, nhìn thấy bà P đang đứng tưới thanh long một mình nên Trương Văn N nảy sinh ý định hiếp dâm bà P. Trương Văn N dựng xe mô tô trên lề đường, đi bộ vào vườn thanh long, đến chỗ bà P đang tưới nước, N giả vờ xin tưới phụ và xin bà P cho quan hệ tình dục. Bà P không đồng ý nên N đi bộ vào trong chòi của bà P cách chỗ đứng tưới nước khoảng 30m, lấy 01 cây dao thái lan có cán màu vàng, lưỡi thép trắng dài 21cm, cầm đến chỗ bà P, đe dọa, bắt buộc bà P phải cởi quần ra để N nhìn, bà P không đồng ý thì bị N đe dọa sẽ cùng chết nên bà P cởi quần để cho N dùng tay sờ mó vào bộ phận sinh dục của bà P. Sau đó, N tiếp tục cầm dao đe dọa và yêu cầu bà P phải vào trong chòi, nằm trên giường sắt để N quan hệ tình dục với bà P. Sau khi xuất tinh, N mặc lại quần áo, lấy cây dao thái lan đi đến bụi chuối bên hông trái căn chòi cất giấu và đến ngồi trước hiên chòi của bà P.

Trong lúc này, bà Trần Thị P mặc lại quần áo và đi ra chỗ vòi nước tưới thanh long, mở nước rửa thân thể từ lưng quần trở xuống. Trương Văn N từ hiên chòi đi đến và nói cho quan hệ tình dục một lần nữa, bà Trần Thị P không đồng ý nhưng N nhào từ phía sau, ôm chặt vùng ngực và vùng bụng của bà P. Bà P van xin N nhưng N không dừng mà tiếp tục đè bà P quỳ xuống đất, N lột quần áo của bà P ra và dùng tay đưa dương vật vào âm đạo của bà P. Do dương vật không vào được nên N lật ngửa người bà P ra, đè lên người bà P và tiếp tục đưa dương vật vào nhưng cũng không được nên N thả bà P ra, mặc lại quần áo, đi đến chỗ xe mô tô dựng trên đường và điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Bà Trần Thị P tự mặc lại quần áo, vào chòi lấy điện thoại di động để gọi cho con và đi ra ngoài đường ĐT716 gặp chị Nguyễn Thị Y, nhờ cùng đứng chờ con của bà P đến. Sau khi con trai bà P là Nguyễn Trần Minh T2 tới, bà P kể lại sự việc và cùng con trai đến Công an xã TH trình báo. Khi được triệu tập đến Công an làm việc, Trương Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 40/2019/TD ngày 29/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận: bộ phận sinh dục của bà Trần Thị P có vết rạn nứt niêm mạc, sưng nề, chậm que tampon vào còn rỉ máu.

Về tang, vật chứng của vụ án: Thu giữ 01 cây dao thái lan cán màu vàng, lưỡi thép trắng dài 21cm; 01 áo thun có cổ, dài tay, màu xanh mực; 01 quần Jean dài màu xanh và 01 đôi giày màu đỏ-đen đế cao màu trắng có bám dính nhiều cát; 01 điện thoại di động màu đen hiệu MoBCH; 01 xe mô tô loại Dream, không giấy tờ, không biển số có lốc máy hiệu LXIVIOTO, số máy VII23JL1P52FMH011939, số khung RMNDCH6M8H027108, chưa xác định nguồn gốc.

Về phần dân sự: Bà Trần Thị P yêu cầu Trương Văn N bồi thường tổn thất tinh thần và chi phí khám thương tích với số tiền 20.200.000 đồng (Hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại Bản Cáo trạng số 56/CT-VKS.HBB, ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố Trương Văn N về tội “Hiếp dâm”, theo quy định tại Khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Điểm d Khoản 2 Điều 141; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trương Văn N từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Hiếp dâm”. Buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bà Trần Thị P và đề nghị xử lý tang vật chứng theo quy định của pháp luật.

-Bị cáo Trương Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố. Bị cáo cho rằng việc truy tố bị cáo là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

-Bị hại Trần Thị P: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo và yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần và chi phí đi điều trị với số tiền 20.200.000 đồng (Hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn N không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trương Văn N tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Bị cáo Trương Văn N biết bà Trần Thị P thường tưới nước cây thanh long tại vườn thanh long của gia đình ở thôn HT, xã TH, huyện Bắc Bình và đây là khu vực vắng vẻ, ít người qua lại. Vào khoảng 13 giờ, ngày 20/5/2019, trên đường đi nhậu về, ngang qua vườn thanh long của bà P, nhìn thấy bà P đang đứng tưới thanh long một mình nên bị cáo Trương Văn N nảy sinh ý định hiếp dâm bà P. Bị cáo để xe mô tô loại Dream không biển số trên đường, đi bộ vào vườn thanh long, gạ bà P cho quan hệ tình dục, bà P không đồng ý nên bị cáo đã đi vào căn chòi trong vườn lấy cây dao thái lan đến chỗ bà P đang tưới nước, đe dọa, buộc bà P phải cởi quần để bị cáo dùng tay sờ mó vào bộ phận sinh dục của bà P và tiếp tục khống chế bà P vào căn chòi để thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn của người bị hại. Khoảng 30 phút sau, trong lúc bà P đang rửa thân thể tại vòi nước tưới trong vườn thanh long, bị cáo tiếp cận người bị hại từ phía sau và tiếp tục thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bà P. Do lần này bị cáo không đưa được dương vật vào âm đạo của bà P nên bị cáo đã bỏ mặt bà P tại vườn và mặc lại quần áo, ra lại ngoài đường lấy xe mô tô bỏ đi. Như vậy, bị cáo Trương Văn N đã sử dụng hung khí đe dọa và sử dụng sức mạnh thể lực để có hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn với người bị hại 02 lần. Với lần giao cấu thứ nhất của bị cáo đã hoàn thành, lần thứ hai chưa hoàn thành là do bị cáo không thực hiện được, nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Do đó, có đủ cơ sở để truy tố bị cáo Trương Văn N phạm tội “Hiếp dâm” với tình tiết định khung hình phạt tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 141 của Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc sử dụng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực để quan hệ tình dục trái ý muốn của người khác là vi phạm pháp luật, trái với thuần phong mỹ tục nhưng vì dục vọng thấp hèn mà đã có hành vi xâm phạm đến thân thể, nhân phẩm và danh dự của người bị hại. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, không những ảnh hưởng đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho cuộc sống gia đình của nhiều người dân lao động ở những nơi vắng vẻ. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, ổn định trật tự và an toàn của xã hội, cần thiết phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Hiếp dâm trẻ em” với mức hình phạt 10 năm tù. Sau khi chấp

hành xong, bị cáo cũng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về tang, vật chứng trong vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao thái lan cán màu vàng, lưỡi thép trắng dài 21cm; 01 áo thun có cổ, dài tay, màu xanh mực; 01 quần Jean dài màu xanh và 01 đôi giày màu đỏ-đen đế cao màu trắng có bám dính nhiều cát; trả lại 01 điện thoại di động màu đen hiệu MoBCH do không liên quan đến vụ án; 01 xe mô tô loại Dream, không giấy tờ, không biển số có lốc máy hiệu LXIVIO TO, số máy VII23JL1P52FMH011939, số khung RMNDCH6M8H027108, chưa xác định nguồn gốc nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ và tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị P yêu cầu bị cáo Trương Văn N bồi thường tổn thất tinh thần và chi phí khám thương tích với số tiền 20.200.000 đồng (Hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng) là đúng quy định của pháp luật.

[7] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm bồi thường và xử lý tang vật chứng vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Bị cáo Trương Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn N phạm tội: “Hiếp dâm”.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 141; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn N **08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 5 năm 2019.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 590 và Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Trương Văn N phải bồi thường cho bà Trần Thị P số tiền 20.200.000 đồng (Hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người bị hại, nếu bị cáo Trương Văn N chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì bị cáo còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao thái lan cán màu vàng, lưỡi thép trắng dài 21cm; 01(một) áo thun có cổ, dài tay, màu xanh mực; 01 (một) quần Jean dài màu xanh và 01 (một) đôi giày màu đỏ-đen đế cao màu trắng có bám dính nhiều cát.

+Trả lại cho bị cáo Trương Văn N 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu MoBCH.

(Tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2019 giữa Cơ quan điều tra với Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình).

Áp dụng: khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Buộc bị cáo Trương Văn N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.010.000 đồng (*Một triệu không trăm mười nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06-11-2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- CQ CSĐT công an huyện Bắc Bình;
- CQ THAHS công an huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: V.P, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Huyền